

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT
NĂM 2008

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Stt	Nội dung	Số dư đầu năm	Số dư cuối năm
I	Tài sản ngắn hạn	526,477,636,629	310,684,401,720
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	10,853,224,389	54,183,038,451
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	311,135,611,190	204,118,848,451
4	Hàng tồn kho	185,146,938,616	40,547,018,431
5	Tài sản ngắn hạn khác	19,341,862,434	11,835,496,387
II	Tài sản dài hạn	857,720,409,507	982,410,257,472
1	Các khoản phải thu dài hạn		-
2	Tài sản cố định	150,598,172,150	234,458,664,851
	- Tài sản cố định hữu hình	49,564,669,558	48,093,154,376
	- Tài sản cố định vô hình	-	1,500,062,213
	- Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	101,033,502,592	184,865,448,262
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	706,322,737,000	742,290,737,000
5	Tài sản dài hạn khác	799,500,357	5,660,855,621
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,384,198,046,136	1,293,094,659,192
IV	Nợ phải trả	782,619,909,565	616,175,338,056
1	Nợ ngắn hạn	692,975,530,282	329,255,730,134
2	Nợ dài hạn	89,644,379,283	286,919,607,922
V	Vốn chủ sở hữu	601,578,136,571	673,613,952,063
1	Vốn chủ sở hữu	601,491,419,632	672,923,792,790
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	450,000,000,000	585,000,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần		-
	- Vốn khác của chủ sở hữu		-
	- Cổ phiếu quỹ		(50,000)
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-
	- Các quỹ		-
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	151,491,419,632	87,923,842,790
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		-
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	86,716,939	690,159,273
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	86,716,939	690,159,273
	- Nguồn kinh phí		-
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		-
VI	Lợi ích của cổ đông thiểu số		3,305,369,073
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,384,198,046,136	1,293,094,659,192

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

STT	Chỉ tiêu	Quý 4 năm 2008	Lũy kế từ đầu năm
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	163,208,543,416	1,084,184,154,136
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	222,808,042,300	222,808,042,300
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(59,599,498,884)	861,376,111,836
4	Giá vốn hàng bán	24,542,123,982	791,584,963,661
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(84,141,622,866)	69,791,148,175
6	Doanh thu hoạt động tài chính	17,102,549,896	21,783,212,489
7	Chi phí tài chính	107,666,068	8,812,893,180
8	Chi phí bán hàng	-	171,506,465
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2,479,179,377	7,805,552,312
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(69,625,918,415)	74,784,408,707
11	Thu nhập khác	(61,968,462)	7,412,064,243
12	Chi phí khác	(350,941,298)	7,215,223,161
13	Lợi nhuận khác	288,972,836	196,841,082
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(69,336,945,579)	74,981,249,789
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	(28,047,548)	1,543,457,558
16	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(42,240,281)	5,369,073
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN của công ty mẹ	(69,266,657,750)	73,432,423,158
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		-
19	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		-

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 4 năm 2008 bị lỗ 69.266.657.750 VND là do hoạt động chuyển nhượng đất và bán nhà xưởng của Chi nhánh Bắc Ninh trong quý 4 không phát sinh doanh thu đồng thời Chi nhánh Bắc Ninh không thực hiện một số hợp đồng và đã thanh lý (Các hợp đồng này đã ghi nhận doanh thu ở các quý trước).

Căn cứ vào nghị quyết đại hội cổ đông Công ty số 0426/NQ-ĐHCD ngày 26/4/2008 kế hoạch Doanh thu 1.200 tỷ, lợi nhuận 225 tỷ. Tuy nhiên năm 2008 tình hình hoạt động kinh doanh của công ty bị tác động bởi cuộc khủng hoảng nền kinh tế toàn cầu (Việt Nam cũng bị ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng này). Ngoài ra tình hình hoạt động kinh doanh trong quý 4 cũng không thuận lợi bởi nguyên nhân trên, làm cho doanh thu và lợi nhuận thực tế của Công ty trong năm 2008 không đạt được như kế hoạch đã đề ra.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 1 năm 2009

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ THỊ MỸ HẠNH

ĐẶNG THỊ HOÀNG PHƯỢNG